| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ R**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
| **Số: 49/2018/QĐST-HNGĐ** | R, ngày 04 tháng 5 năm 2018 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **67/2018/TLST-HNGĐ** ngày **20** tháng **03** năm **2018** giữa:

Chị Trần Thị Kim N, Sinh năm: 1982
Địa chỉ: Tổ dân phố LH, phường L, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

Anh Nguyễn Hữu T, Sinh năm: 1977
Địa chỉ: Tổ dân phố LH, phường L, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **26** tháng **4** năm **2018** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Hữu T.

2. *Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

- *Về con chung*: Chị Trần Thị Kim N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là các cháu: Nguyễn Trần Gia M, Sinh ngày: 09/9/2007 và Nguyễn Gia B, Sinh ngày: 28/7/2010.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Hữu T về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị Kim N nộp 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm về "ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ mà chị Trần Thị Kim N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0012209, ngày 19/03/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố R. Chị Trần Thị Kim N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Đương sự
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố R
- Chi cục THADS thành phố R
- UBND thị trấn T, huyện K
- Lưu hồ sơ, án văn

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thế Vỹ**